

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 28-6-2021

V/v ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đê

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Mên

Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Minh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Thạch Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2021/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 30/2021/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 66/2021/QĐ-PT ngày 15 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trương Tấn H, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Mai C, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Em Trương Mỹ D, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Người kháng cáo: Anh Trương Tấn H là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 01 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trương Tấn H trình bày: Anh và chị C kết

hôn với nhau vào năm 1995, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc cho đến đầu năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn không hàn gắn được, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và chị C đối xử không đúng chuẩn mực với mẹ ruột của anh nên hai người đã ly thân với nhau. Do đó, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị C.

Về con chung: Có 01 người tên Trương Mỹ D, sinh ngày 26/12/1997, đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bị đơn chị Lê Thị Mai C trình bày: Chị thống nhất theo lời trình bày của anh H về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn và thời gian sống chung. Đến năm 2019, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng không nghiêm trọng và đã hàn gắn, sống chung, sinh hoạt chung với nhau. Ngoài ra, không còn mâu thuẫn gì khác nên chị không đồng ý ly hôn theo như yêu cầu khởi kiện của anh H.

Về con chung: Có 01 người tên Trương Mỹ D, sinh ngày 26/12/1997.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 30/2021/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bác đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của anh Trương Tấn H.

Xét yêu cầu xin đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con chung của chị Lê Thị Mai C là có cơ sở nên chấp nhận.

Buộc anh Trương Tấn H đoàn tụ gia đình với chị Lê Thị Mai C để nuôi dạy con chung.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, anh Trương Tấn H làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án phúc thẩm giải quyết chấp nhận cho anh được ly hôn với chị C.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy anh H kháng cáo yêu cầu ly hôn với chị C, nhưng hai người vẫn sống chung trong một căn nhà nên mâu thuẫn vợ, chồng chưa đến mức trầm trọng. Do đó, Tòa án sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và không rút đơn kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Qua các chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày tranh tụng của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về hôn nhân: Anh Trương Tấn H kháng cáo yêu cầu Tòa án phúc thẩm giải quyết cho anh H ly hôn với chị Lê Thị Mai C. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, anh H không trình bày được nguyên nhân mâu thuẫn vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh H chỉ trình bày nguyên nhân do chị C xử sự không đúng chuẩn mực với mẹ ruột của anh H, đây không phải là nguyên nhân để Tòa án làm căn cứ giải quyết cho ly hôn. Mặt khác, anh H khai mẹ ruột của anh H đã chết; anh H vẫn sống chung và sinh hoạt thường ngày trong một căn nhà với chị C nên cần có thời gian để anh H và chị C cải thiện mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống vợ chồng, Tòa án sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H là có căn cứ. Cho nên, anh H kháng cáo yêu cầu ly hôn với chị C là không có căn cứ chấp nhận.

[2] Xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[3] Về con chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Theo khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đương sự kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, nếu Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo, trừ trường hợp được miễn hoặc không phải chịu án phí phúc thẩm. Anh H là người kháng cáo và không thuộc trường hợp được miễn hoặc không phải chịu án phí phúc thẩm. Do đó, buộc anh Trương Tấn H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Trương Tấn H.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 07/2021/HNGĐ-ST ngày 04-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trương Tấn H.

2. Về con chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc anh Trương Tấn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004646 ngày 28/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Buộc anh Trương Tấn H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005462 ngày 04/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đê